

BÁO CÁO

Kết quả công tác tư pháp năm 2020, nhiệm kỳ 2016-2020; định hướng nhiệm kỳ 2021-2025 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp năm 2021

Thực hiện Kế hoạch số 4498/KH-BTP ngày 02/12/2020 của Bộ Tư pháp về tổng kết công tác tư pháp năm 2020; nhiệm kỳ 2016-2020 và triển khai công tác năm 2021. Sở Tư pháp báo cáo kết quả như sau:

Phần thứ nhất:

TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2020 NHIỆM KỲ 2016-2020

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Kết quả:

a) Triển khai các văn bản của cấp trên:

Thực hiện Quyết định số 86/QĐ-BTP ngày 17/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Ban hành Chương trình hành động của ngành Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020, Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ và các Quyết định của UBND tỉnh¹. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 05/02/2020 về phê duyệt Kế hoạch công tác Tư pháp năm 2020.

b) Kiểm tra, hướng dẫn về công tác chuyên môn, nghiệp vụ:

Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố trên các lĩnh vực xử lý vi phạm hành chính, hộ tịch, chứng thực, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, pháp chế, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, hỗ trợ tư pháp...

2. Khó khăn, hạn chế:

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tại cơ sở chưa đạt kế hoạch đề ra, như việc tổ chức các Hội thi, cuộc thi phải tạm dừng do bệnh Covid-19 và việc cắt giảm một phần kinh phí của công tác phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở.

II. TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TRONG CÁC LĨNH VỰC CỤ THỂ

1. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL):

a) Về xây dựng pháp luật, thẩm định, góp ý VBQPPL:

¹ Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 08/01/2020 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2020; Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 05/02/2020 về việc phê duyệt Kế hoạch công tác Tư pháp năm 2020; Kế hoạch số 538/KH-UBND ngày 27/02/2020 triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 2023/KH-UBND ngày 16/5/2019 của UBND tỉnh về hành động thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng 2025

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định Danh mục xây dựng quyết định trong năm 2020, gồm 47 Quyết định². Trình Thường trực HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 10/02/2020 Ban hành Danh mục Nghị quyết của HĐND tỉnh thông qua tại các kỳ họp HĐND năm 2020 (bao gồm 24 Nghị quyết ban hành dưới hình thức quy phạm pháp luật, trong đó: 03 Nghị quyết bổ sung quý I/2020; 21 thông qua kỳ họp giữa năm và cuối năm 2020) và Nghị quyết, Quyết định trên lĩnh vực tư pháp³.

Tổng số văn bản góp ý, thẩm định (từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/12/2020): có 384 văn bản, gồm 86 thẩm định, 298 góp ý; cập nhật cơ sở dữ liệu pháp luật quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật: 58 văn bản. Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/12/2020, HĐND tỉnh ban hành 16 Nghị quyết quy phạm pháp luật và UBND tỉnh ban hành 58/47 Quyết định quy phạm pháp luật, đạt tỷ lệ 123%; Giai đoạn 2016 -2020: Tổng số VBQPPL do HĐND tỉnh và UBND tỉnh ban hành 602 văn bản (trong đó 154 nghị quyết của HĐND tỉnh; 444 quyết định và 24 Chỉ thị của UBND tỉnh) để chỉ đạo công tác quản lý nhà nước về các lĩnh vực kinh tế, văn hóa-xã hội và an ninh quốc phòng ở địa phương. Đồng thời tham gia thẩm định và góp ý 1.533 văn bản (trong đó: thẩm định 372 văn bản, góp ý 801 văn bản).

b) Về kiểm tra VBQPPL và rà soát, hệ thống hoá VBQPPL:

Tham mưu UBND tỉnh ban hành các Kế hoạch về kiểm tra và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật⁴; Quyết định số 103/QĐ-UBND ngày 31/01/2020 về công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành hết hiệu lực, ngưng hiệu lực năm 2019, trong đó văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ năm 2019: 46 văn bản⁵; văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần năm 2019: 21 văn bản⁶; Báo cáo số 141/BC-UBND ngày 18/5/2020 về kết quả tự kiểm tra văn bản do UBND tỉnh ban hành liên quan đến lĩnh vực giá đang còn hiệu lực thi hành, gồm 38 văn bản, đảm bảo đúng quy định về văn bản quy phạm pháp luật. Tuy nhiên, vẫn còn một số sai sót về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản⁷; UBND tỉnh nhắc nhở cơ quan chủ trì tham mưu soạn thảo nghiêm túc rút kinh nghiệm, thực hiện đúng quy định Luật ban hành văn bản quy

² Quyết định số 112/QĐ-UBND ngày 31/01/2020; Quyết định số 315/QĐ-UBND ngày 12/3/2020; Quyết định số 1365/QĐ-UBND ngày 12/8/2020; Quyết định số 1508/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 Danh mục quyết định của UBND tỉnh quy định chi tiết luật được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 9; Quyết định số 112/QĐ-UBND ngày 31/01/2020.

³ Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định một số mức chi thực hiện công tác PBGDPL và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh và các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh³ trên lĩnh vực tư pháp; Kế hoạch số 3718/KH-UBND ngày 15/10/2020 về triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh.

⁴ Kế hoạch số 4996/KH-UBND ngày 10/12/2019 về kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2020; Kế hoạch số 5088/KH-UBND ngày 16/12/2019 về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2020.

⁵ Bao gồm: 39 Quyết định, 02 Chỉ thị, 05 Nghị quyết.

⁶ Bao gồm: 18 Quyết định; 03 Nghị quyết.

⁷ Thể thức, kỹ thuật trình bày: 38 quyết định do UBND tỉnh ban hành, có 30/38 quyết định phù hợp với quy định tại Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, 08/38 quyết định có sai sót về thể thức, kỹ thuật trình bày; trình tự, thủ tục trong soạn thảo, ban hành 38 quyết định tuân thủ chặt chẽ theo quy định. Quá trình xây dựng dự thảo, tổ chức lấy ý kiến góp ý, tổng hợp, giải trình việc tiếp thu, không tiếp thu các ý kiến góp ý, gửi cơ quan thẩm định và hoàn chỉnh dự thảo trước khi trình UBND tỉnh ban hành.

phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ; Báo cáo số 15/BC-UBND ngày 30/01/2020 về kết quả công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2019. Trong đó: UBND tỉnh ban hành 74 Quyết định⁸; tự kiểm tra văn bản do UBND cấp huyện ban hành 07 Quyết định⁹. Các văn bản có sai sót về thể thức, kỹ thuật trình bày, UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn có liên quan tiến hành rà soát, báo cáo nguyên nhân sai sót và đã có văn bản đính chính, chỉ đạo rút kinh nghiệm trong công tác tham mưu; Giai đoạn 2016 -2020: Ban hành đầy đủ các Kế hoạch¹⁰ và thực hiện nghiêm chế độ Báo cáo về kết quả tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước¹¹ của các Bộ, ngành theo yêu cầu; tham mưu UBND tỉnh tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật¹².

⁸ Văn bản QPPL do UBND tỉnh ban hành trong năm 2019, gồm 74 quyết định quy phạm pháp luật. Kết quả như sau: Về thẩm quyền ban hành: có 74/74 quyết định (chiếm tỷ lệ 100%) được ban hành đúng quy định; Về trình tự, thủ tục: 74/74 quyết định (chiếm tỷ lệ 100%) do UBND tỉnh ban hành từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2019 tuân thủ chặt chẽ trình tự, thủ tục trong soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản: 04/74 quyết định có sai sót về thể thức, kỹ thuật trình bày.

⁹ VBQPPL do cấp huyện ban hành trong năm 2019: Tự kiểm tra văn bản: 7/7 UBND huyện, thành phố đã thực hiện việc tự kiểm tra văn bản theo quy định. Những văn bản ban hành trái pháp luật về nội dung, thẩm quyền chiếm tỷ lệ rất thấp, chưa ảnh hưởng lớn đến đời sống xã hội tại địa phương. Qua công tác kiểm tra, xử lý văn bản trên địa bàn tỉnh nhận thấy các văn bản chủ yếu có sai sót về thể thức và kỹ thuật trình bày.

¹⁰ Kế hoạch số 4747/KH-UBND ngày 24/11/2016 và Kế hoạch số 5296/KH-UBND ngày 18/12/2017 về kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật năm 2017, 2018; Quyết định công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần của HĐND, UBND tỉnh năm 2017; Kế hoạch số 5296/KH-UBND ngày 18/12/2017 về kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2018; Kế hoạch số 783/KH-UBND ngày 28/02/2018 về thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2014 - 2018; Kế hoạch số 5065/KH-UBND ngày 04/12/2017 về rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2018; Kế hoạch số 5374/KH-UBND ngày 14/12/2018 về kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2019; Kế hoạch số 4996/KH-UBND ngày 10/12/2019 về kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2020; Quyết định số 103/QĐ-UBND ngày 31/01/2020 về công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành hết hiệu lực, ngưng hiệu lực năm 2019; Kế hoạch số 5088/KH-UBND ngày 16/12/2019 về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2020;

¹¹ Báo cáo số 16/BC-UBND ngày 23/01/2018 từ ngày 01/10/2016 đến ngày 30/9/2017 có nội dung thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công an với 03 Quyết định; Báo cáo số 02/BC-UBND ngày 03/01/2018 từ ngày 01/01/2017 đến năm 01/12/2017 có nội dung thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính với 31 Quyết định; Báo cáo số 44/BC-UBND ngày 27/02/2018 về kết quả công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2017, với tổng số 398 văn bản; Báo cáo số 120/BC-UBND ngày 16/5/2018 từ ngày 01/10/2017 đến ngày 31/12/2017 liên quan đến lĩnh vực Nội vụ với 14 Quyết định; Báo cáo số 117/BC-UBND ngày 11/5/2018 liên quan đến lĩnh vực đất đai (ban hành từ ngày 01/7/2014), khoáng sản (ban hành từ ngày 01/7/2011), môi trường (ban hành từ ngày 01/01/2015) với 15 Quyết định; Báo cáo số 201/BC-UBND ngày 08/8/2018 từ ngày 01/10/2016 đến ngày 15/6/2018 thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giao thông vận tải đang còn hiệu lực thi hành; Báo cáo số 272/BC-UBND ngày 19/10/2018 về kết quả tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo từ ngày 01/10/2017 đến ngày 30/9/2018; Báo cáo số 275/BC-UBND ngày 19/10/2018 kết quả tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư từ ngày 01/10/2017 đến ngày 30/9/2018; Báo cáo số 08/BC-UBND ngày 10/01/2019 về kết quả tự kiểm tra văn bản do UBND tỉnh ban hành từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018; Báo cáo số 330/BC-UBND ngày 17/12/2018 về kết quả tự kiểm tra VBQPPL do UBND tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường từ ngày 01/10/2017 đến ngày 01/11/2018; Báo cáo số 202/BC-UBND ngày 12/7/2019 về kết quả tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương từ ngày 01/6/2018 đến ngày 30/4/2019; Báo cáo số 289/BC-UBND ngày 16/10/2019 về kết quả tự kiểm tra văn bản QPPL do UBND tỉnh ban hành từ ngày 01/10/2018 đến ngày 30/9/2019 liên quan đến lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Báo cáo số 141/BC-UBND ngày 18/5/2020 về kết quả tự kiểm tra văn bản do UBND tỉnh ban hành liên quan đến lĩnh vực giá đang còn hiệu lực thi hành; Báo cáo số 15/BC-UBND ngày 30/01/2020 về kết quả công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2019

¹² Báo cáo số 48/BC-UBND ngày 28/02/2018. Kết quả có 100/146 quyết định phù hợp với quy định tại Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, 46/146 quyết định có sai sót về thể thức, kỹ thuật trình bày (căn cứ pháp lý: 20 văn bản; đánh số trang văn bản: 28 văn bản; một số khác: 09 văn bản, trong đó có 07 văn bản sai nơi nhận).

c) Kết quả tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ và bố trí kinh phí, nhân lực cho công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa.

Hướng dẫn các Sở, ban ngành và địa phương trong công tác xây dựng văn bản¹³; khi xây dựng VBQPPL phải lấy ý kiến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội đối với dự thảo Nghị quyết, Quyết định (quy phạm pháp luật) của HĐND, UBND tỉnh có liên quan. Kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng nghị quyết của HĐND, quyết định của UBND các cấp trên địa bàn tỉnh thực hiện đúng theo Quyết định số 69/2017/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 của UBND tỉnh.

2. Công tác quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL); xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; hòa giải ở cơ sở:

a) Việc xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách về công tác PBGDPL; các văn bản, kế hoạch triển khai, hướng dẫn công tác PBGDPL năm 2020:

Tham mưu UBND tỉnh ban hành các Kế hoạch trong công tác PBGDPL; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020¹⁴; Quyết định số 289/QĐ-UBND ngày 09/3/2020 về công nhận báo cáo viên pháp luật tỉnh; Công văn số 3008/UBND-TCDNC ngày 25/8/2020 về tiếp tục triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản hướng dẫn thi hành trên địa bàn tỉnh.

b) Kết quả triển khai thực hiện Luật phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành:

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 4110/KH-UBND trên địa bàn tỉnh về triển khai Quyết định 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2021; Công văn số 442/UBND-TCDNC ngày 20/02/2020 về tăng cường tổ chức PBGDPL về các vấn đề dư luận xã hội quan tâm; Quyết định số 289/QĐ-UBND ngày 09/3/2020 về công nhận báo cáo viên pháp luật tỉnh; Kế hoạch số 3701/KH-UBND ngày 14/10/2020 và tổ chức Tọa đàm hưởng ứng Ngày Pháp luật năm 2020; Quyết định

¹³ Công văn số 765/STP-NV1 ngày 22/4/2020 về việc điều chỉnh điều lệ tổ chức và hoạt động của hai công ty lâm nghiệp: Tân Tiến và Ninh Sơn; Công văn số 738/STP-NV1 ngày 20/4/2020 về việc báo cáo thời điểm và thời hiệu thi hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh; Công văn số 665/STP-NV1 ngày 13/4/2020 về việc phúc đáp Công văn số 1170/STNMT-ĐĐ ngày 06/4/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường; Công văn số 662/STP-NV1 ngày 13/4/2020 về việc đề nghị phối hợp triển khai nhiệm vụ cải cách thể chế năm 2020; Công văn số 631/STP-NV1 ngày 09/4/2020 về việc ý kiến về chủ trương điều chỉnh tổng thể QH xây dựng thành phố Phan Rang-Tháp Chàm.

¹⁴ Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 21/01/2020 của UBND tỉnh thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020; Kế hoạch số 319/KH-UBND ngày 10/02/2020 về hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh năm 2020; Kế hoạch số 1109/KH-UBND ngày 06/4/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về nội dung của công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn” năm 2020; Kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh, thiếu niên” năm 2020 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 1515/KH-UBND ngày 28/4/2020 về thực hiện Đề án “Đẩy mạnh phổ biến nội dung cơ bản của Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và pháp luật Việt Nam về các quyền dân sự, chính trị cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân” năm 2020 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 4110/KH-UBND trên địa bàn tỉnh về triển khai Quyết định 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2021; Kế hoạch triển khai Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân; Kế hoạch số 2776/KH-UBND ngày 05/8/2020 về phổ biến các luật, nghị quyết mới được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XIV; Kế hoạch số 3704/KH-UBND ngày 14/10/2020 về tuyên truyền, phổ biến Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; Kế hoạch số 3701/KH-UBND ngày 14/10/2020 về thực hiện các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2020 trên địa bàn tỉnh.

số 1869/QĐ-UBND ngày 22/10/2020 về phê duyệt Kế hoạch triển khai Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân; gửi bài viết tuyên truyền, phổ biến về chủ trương, nhiệm vụ cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp theo Chương trình số 15-CTr/BNC của Ban Nội chính tỉnh ủy. Tổ chức ký kết Chương trình phối hợp tuyên truyền, PBGDPL trên Báo Ninh Thuận 2020 và Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh năm 2020; thông tin báo cáo thực hiện tuyên truyền, phổ biến chính sách về Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật liên quan đến phòng, chống dịch Covid-19 cho người dân; khảo sát hiệu quả tác động của công tác PBGDPL đối với xã hội năm 2020; triển khai tài liệu bồi dưỡng tập huấn viên hòa giải ở cơ sở theo Đề án, giai đoạn 2019-2022. Đã thực hiện phổ biến pháp luật trực tiếp 1.846 cuộc/123.973 người tham dự; thi tìm hiểu pháp luật với 02 cuộc/6.190 người dự thi; số tài liệu được phát hành miễn phí với 21.164 bản; số lần phát sóng chương trình PBGDPL trên đài truyền thanh xã 7.851 lần; số lượng tin bài về pháp luật được đăng tải, phát trên phương tiện thông tin đại chúng với 9.064 tin, bài.

c) Kết quả triển khai thực hiện Luật hòa giải ở cơ sở:

Thường xuyên kiện toàn các Tổ hòa giải viên; hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 2.641 hòa giải viên với 402 tổ hòa giải; trong đó, có 1.935 nam và 706 nữ; 782 hòa giải viên là người dân tộc thiểu số¹⁵. Tổ chức Hội nghị tập huấn cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở theo Kế hoạch số 2541/KH-UBND ngày 17/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về tổ chức Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở năm 2020 cho đội ngũ Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, cấp huyện và Tuyên truyền viên cấp xã với 327 đại biểu tham dự. Từ đầu năm đến nay, các Tổ hòa giải đã tiếp nhận 288 vụ việc thuộc lĩnh vực hòa giải liên quan đến các lĩnh vực tranh chấp phát sinh từ quan hệ dân sự, hôn nhân và gia đình, đất đai, dân sự, môi trường. Kết quả thực hiện hòa giải: đã hòa giải thành 179 vụ việc, đạt tỷ lệ 62%; 61 vụ việc hòa giải không thành, chiếm tỷ lệ 21%; 50 vụ việc đang xác minh để tiếp tục hòa giải. Tổ chức Hội nghị tập huấn cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở với 288 hòa giải viên tham gia, lớp thứ hai dành cho đội ngũ Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, cấp huyện và Tuyên truyền viên cấp xã với 116 đại biểu tham dự.

d) Kết quả thực hiện quy định về xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật:

Tiếp tục thực hiện bảo đảm xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định tại Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ. Hiện nay trên địa bàn tỉnh đã công nhận 59/65 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Giai đoạn 2016-2020: Đã thực hiện 4.351 cuộc tuyên truyền, PBGDPL, có 282.983 lượt người tham dự; Tổ chức 46 cuộc thi, có

¹⁵ UBND các huyện, thành phố thường xuyên củng cố, kiện toàn, bảo đảm tiêu chuẩn, chất lượng hoạt động các Tổ hòa giải, hòa giải viên ở cơ sở (Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm: 117 tổ hòa giải, có 645 hòa giải viên; Ninh Phước: 66 tổ hòa giải, có 563 hòa giải viên; Ninh Sơn: 61 tổ hòa giải, có 423 hòa giải viên; Ninh Hải: 50 tổ hòa giải, có 344 hòa giải viên; Thuận Nam: 38 tổ hòa giải, có 208 hòa giải viên; Bác Ái: 38 tổ hòa giải, có 249 hòa giải viên; Thuận Bắc: 32 tổ hòa giải, có 231 hòa giải viên).

8.290 người tham dự; cấp, phát miễn phí 32.385 tài liệu PBGDPL (trong đó, có 511 tài liệu tiếng dân tộc); 26.298 tờ rơi, cẩm nang, tài liệu tuyên truyền và 900 quạt giấy in nội dung tuyên truyền; thực hiện 9.530 lần phát sóng chương trình PBGDPL trên đài truyền thanh xã; 4.717 tin, bài về pháp luật được đăng tải, phát trên phương tiện thông tin đại chúng.

3. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật:

a) Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính:

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 30/01/2020 về triển khai công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2020; Kế hoạch số 269/KH-UBND ngày 14/10/2020 về triển khai thực hiện Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã; Báo cáo số 10/BC-UBND ngày 20/01/2020 công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2019 trên địa bàn tỉnh, cụ thể về tình hình xử phạt vi phạm hành chính¹⁶; Kết luận số 2048/KL-UBND ngày 08/6/2020 về thanh tra việc tổ chức thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính tại một số Sở, ngành và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh.

b) Công tác theo dõi thi hành pháp luật:

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 17/01/2020 về theo dõi thi hành pháp luật năm 2020; Kế hoạch số 1881/KH-UBND ngày 28/5/2020 về triển khai thực hiện Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 732/KH-UBND ngày 12/3/2020 theo dõi tình hình thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường năm 2020 trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 1731/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 về thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh, đang tiến hành kiểm tra tại các Sở ngành và UBND các huyện, thành phố; Báo cáo số 81/BC-UBND ngày 31/3/2020 về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo Sở

¹⁶ Tăng 49,5% số vụ so với cùng kỳ năm 2018 (từ 4.385 vụ vi phạm năm 2018 lên 6.554 vụ vi phạm năm 2019) tương ứng với số tiền phạt thu được là 8.543.623.448 đồng; số vụ việc vi phạm và đối tượng bị XLVPHC năm 2019 là 6.554 vụ. Kết quả thi hành quyết định XLVPHC: 5.924 quyết định, bao gồm 5.816 cá nhân và 108 tổ chức (tăng 41,7% so với cùng kỳ năm 2018). Tổng số quyết định đã thi hành 5.313 trường hợp, quyết định chưa thi hành xử phạt 611 trường hợp (tăng 33, 9% và 186% so với cùng kỳ năm 2018). Tổng số vụ chưa xử phạt: 136 trường hợp; tổng số quyết định bị cưỡng chế thi hành: 02 trường hợp; tổng số tiền thu được 8.543.623.448 đồng (tăng 40,7 % so với cùng kỳ năm 2018); tổng số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện bị tịch thu 976.000.000 đồng (tăng 98,5% so với cùng kỳ năm 2018); số quyết định bị khiếu nại, khởi kiện: 03 trường hợp. Tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp XLVPHC năm 2019 là 151 đối tượng (tăng 32 đối tượng so với cùng kỳ năm 2018); áp dụng các biện pháp xử lý hành chính là 147 đối tượng, trong đó: Áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn 133 đối tượng (tăng 34 đối tượng so với cùng kỳ năm 2018); Áp dụng biện pháp đưa vào Trường giáo dưỡng: 05 đối tượng; Áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc: 05 đối tượng (giảm 02 đối tượng so với cùng kỳ năm 2018); Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: 04 đối tượng. Tình hình thi hành các quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính: đang chấp hành 25 đối tượng. Số vụ khiếu nại đối với lập hồ sơ và ra quyết định áp dụng các biện pháp xử lý: 01 trường hợp.

Tư pháp ban hành các báo cáo việc tổ chức thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính¹⁷; cung cấp Hệ dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến bảo vệ môi trường để phục vụ công tác theo dõi thi hành pháp luật trọng tâm năm 2020.

c) Tình hình thực hiện nhiệm vụ về cải thiện điểm số và duy trì thứ hạng chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật (chỉ số B1):

Ban hành Báo cáo số 160/BC-UBND ngày 05/6/2020, thực hiện nhiệm vụ, giải pháp nâng xếp hạng chỉ số B1 trong điều kiện gặp nhiều khó khăn do bị ảnh hưởng tình hình dịch bệnh Covid-19, đã chủ động ban hành các Quyết định, Kế hoạch và các giải pháp nhằm giảm bớt các thủ tục hành chính, giảm thời gian đi lại cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp; giảm chi phí tuân thủ pháp luật¹⁸. Trong từng tỉnh vực thực hiện nhiệm vụ, đã chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện thể chế để giảm chi phí tuân thủ pháp luật.

Giai đoạn 2016-2020, về cơ bản kịp thời trình UBND tỉnh ban hành các thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; kế hoạch để chỉ đạo thực hiện và các Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật chuyên đề theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp¹⁹; báo cáo về theo dõi thi hành pháp luật²⁰ và Báo cáo chỉ số B1 theo yêu cầu của Bộ Tư pháp.

¹⁷ Báo cáo số 2448/BC-STP ngày 29/12/2010 về kết quả thanh tra việc tổ chức thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính tại một số Sở, ngành và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh; Báo cáo số 2449/BC-STP ngày 29/12/2019 về kết quả giám sát Đoàn thanh tra việc tổ chức thi hành các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính tại một số Sở, ngành và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh; Báo cáo số 565/BC-STP ngày 31/3/2020 về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao tại Chi thị số 31/CT-UBND ngày 22/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về công tác quản lý Nhà nước trong hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; Báo cáo số 734/BC-STP ngày 20/4/2020 về kết quả thực hiện rà soát phản ánh, vướng mắc hạn chế của hệ thống pháp luật; Báo cáo số 828/BC-ĐTTTr ngày 30/4/2020 về kết quả thanh tra việc tổ chức thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính tại một số Sở, ngành và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh.

¹⁸ Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 08/01/2020 ban hành Kế hoạch triển khai những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2020; Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 31/01/2020 phê duyệt Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2020 trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 1976/QĐ-UBND ngày 09/12/2019 về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Ninh Thuận năm 2020; Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC năm 2019 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 289/KH-UBND ngày 06/02/2020 về việc tuyên truyền cải cách hành chính tỉnh năm 2020; Kế hoạch số 538/KH-UBND ngày 27/02/2020 triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020 trên địa bàn tỉnh...

¹⁹ Kế hoạch số 2292/KH-UBND ngày 03/6/2015 về theo dõi thi hành pháp luật về chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả (theo Quyết định số 227/QĐ-BTP ngày 30/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp); Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật lĩnh vực “đăng ký hộ tịch có yếu tố nước ngoài năm 2016” (theo Quyết định số 486/QĐ-BTP ngày 23/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp); Kế hoạch số 887/KH-UBND ngày 17/3/2017 theo dõi tình hình thi hành pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh (theo Quyết định số 108/QĐ-BTP ngày 23/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp); Kế hoạch tình hình thi hành pháp luật về đăng ký thể chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất năm 2017 (theo Quyết định số 587/QĐ-BTP ngày 27/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp); Kế hoạch số 454/KH-UBND ngày 30/01/2018 theo dõi tình hình thi hành pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh năm 2018 (theo Quyết định số 2701/QĐ-BTP ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp); Kế hoạch số 338/KH-UBND ngày 28/01/2019 theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động năm 2019 (theo Quyết định số 3072/QĐ-BTP ngày 24/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp); Kế hoạch số 732/KH-UBND ngày 12/3/2020 theo dõi tình hình thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường năm 2020 trên địa bàn tỉnh.

²⁰ Báo cáo số 215/BC-UBND ngày 24/10/2016 về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2016; Báo cáo số 323/BC-UBND ngày 13/10/2017 về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2017; Báo cáo số 74 BC-UBND ngày 22/10/2018 về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2018; Báo cáo số 299/BC-UBND ngày 29/10/2019 về công tác theo dõi thi hành pháp luật năm 2019.

4. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, bồi thường nhà nước:

a) Về công tác hộ tịch:

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 2073/KH-UBND ngày 11/6/2020 về thực hiện số hóa dữ liệu hộ tịch từ Sổ hộ tịch trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp Bảo hiểm xã hội tỉnh ký kết Quy chế phối hợp trong công tác thu thập, khai thác và sử dụng dữ liệu đăng ký khai sinh phục vụ cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi trên địa bàn tỉnh; ban hành các văn bản kiểm tra, rà soát và khắc phục tồn tại, sai sót trong công tác hộ tịch, chứng thực qua kiểm tra của Bộ Tư pháp; trả lời chuyên mục Hỏi - Đáp trên Công thông tin điện tử tỉnh; hướng dẫn cấp huyện chuyển dữ liệu liên thông bảo hiểm y tế; hướng dẫn cách ghi tên các dân tộc trong Giấy tờ hộ tịch; tổ chức rà soát tiêu chuẩn công chức Tư pháp hộ tịch trên địa bàn.

- Các sai sót, vi phạm chủ yếu trong lĩnh vực đăng ký, quản lý hộ tịch phát hiện qua hoạt động thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý hộ tịch hoặc phản ánh, kiến nghị của người dân, báo chí và kết quả xử lý: Báo cáo kết quả triển khai thực hiện các nội dung Kết luận thanh tra số 1289/KLTTCN-HTQTCT của Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực tại địa phương. Tiến hành thu hồi, hủy bỏ giấy tờ hộ tịch được đăng ký nhằm hợp lý hóa hồ sơ, giấy tờ cá nhân; cấp sai thẩm quyền tại mục ghi chú số 31, 32; bổ sung giấy tờ tùy thân của người mẹ để xác định quê quán của trẻ tại hồ số 08/2018 tại mục ghi chú số 33 theo quy định; làm rõ số tiền thu phí chứng thực đối với 299 trường hợp thiếu, truy thu và nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật; chấm dứt tình trạng chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký đối với văn bản có nội dung hợp đồng, giao dịch trái quy định của pháp luật,...

b) Về công tác Quốc tịch:

Hướng dẫn ghi quốc tịch trong giấy tờ hộ tịch của công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài; triển khai một số điểm mới của Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ; rà soát thu hồi giấy tờ liên quan đến Quốc tịch Việt Nam; công bố và trao Quyết định số 1895/QĐCTN ngày 02/11/2020 của Chủ tịch nước về việc cho nhập quốc tịch đối với Danish Manimaran (tên gọi Việt Nam: Nguyễn Hữu Đạt, thường trú khu phố 7, phường Mỹ Đông, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm).

c) Về công tác chứng thực:

Tổ chức triển khai Thông tư số 01/2020/TT-BTP Ngày 03/3/2020 Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông về thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Công dịch vụ công quốc gia theo Điều 10 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ và tiến hành rà soát các thiết bị chứng thư số của lãnh đạo Phòng Tư pháp huyện, thành phố; lãnh đạo UBND các xã, phường, thị trấn và công chức làm công tác chứng thực để triển khai thực hiện

dịch vụ “Chứng thực bản sao điện tử từ bản chính”. Kết quả chứng thực của phòng Tư pháp cấp huyện và UBND cấp xã²¹.

d) Về công tác nuôi con nuôi:

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 05/02/2020 về cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài tên Trần Thị Xuân Ánh và tổ chức bàn giao vào ngày 03/3/2020 cho vợ chồng ông Kim Lee Hales và bà Kelly Michelle Hales (quốc tịch Hoa Kỳ). Triển khai Nghị định 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ liên quan lĩnh vực nuôi con nuôi; phổ biến bộ danh mục giấy tờ, tài liệu hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi trong nước; báo cáo Cục Hộ tịch, Quốc tịch, Chứng thực, Bộ Tư pháp về tình hình thực hiện Thông tư số 12/2011/TT-BTP và Thông tư số 24/2014/TT-BTP và sử dụng biểu mẫu nuôi con nuôi; ban hành Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

đ) Về công tác lý lịch tư pháp:

Tham mưu UBND ban hành Báo cáo số 245/BC-UBND ngày 14/8/2020 về tổng kết 10 năm thi hành Luật Lý lịch tư pháp; Quyết định số 1543/QĐ-UBND ngày 07/9/2020 về khen thưởng 10 năm thi hành Luật Lý lịch tư pháp (gồm 04 tập thể và 04 cá nhân).

Thực hiện giải quyết công tác lý lịch tư pháp (*Số liệu tính từ 01/01/2020 đến 30/12/2020*): Tiếp nhận 2.574 hồ sơ; đã cấp 2.515 phiếu lý lịch tư pháp và đang giải quyết 59 hồ sơ; lập hồ sơ lý lịch tư pháp 433 hồ sơ, cập nhật bổ sung thông tin lý lịch tư pháp 4.263 thông tin; tiếp nhận 3.518 thông tin lý lịch tư pháp; cung cấp 1.008 thông tin; ban hành các Văn bản gửi Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố về việc cung cấp thông tin Lý lịch tư pháp để lập cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp theo quy định; văn bản gửi các cơ quan đơn vị có liên quan phối hợp thực hiện việc cung cấp thông tin Lý lịch tư pháp và cung cấp thông tin để cấp phiếu Lý lịch tư pháp; rà soát các đối tượng người bị kết án thuộc diện đương nhiên xóa án tích.

e) Về công tác đăng ký biện pháp bảo đảm:

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 39/2020/QĐ-UBND ngày 20/9/2020 ban hành quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh; tổ chức triển khai Thông tư 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung về thế chấp, đăng ký quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh. Tổng số hồ sơ đăng ký biện pháp giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất 17.329 hồ sơ.

g) Về công tác Bồi thường nhà nước:

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 14/01/2020 về công tác bồi thường nhà nước năm 2020. Cập nhật, triển khai các quy định về bồi thường nhà nước và cung cấp thông tin về công chức được phân

²¹ Đối với cấp huyện: Chứng thực bản sao cấp: 6.496 bản; chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản: 3.206 việc; chứng thực chữ ký người dịch 484 việc; chứng thực hợp đồng giao dịch 11 việc. Đối với cấp xã: Chứng thực bản sao cấp: 312.260 bản; chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản: 15.395 việc; chứng thực hợp đồng giao dịch 5.842 việc.

công thực hiện công tác bồi thường nhà nước; tổ chức tổ chức tập huấn nghiệp vụ bồi thường nhà nước với 41 người tham dự.

Giai đoạn 2016-2020, tham mưu UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản để triển khai thực hiện trên lĩnh vực này²². Đã thực hiện cấp 11.533 Phiếu Lý lịch tư pháp cho công dân đảm bảo đúng và trước hẹn; việc cập nhật cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp luôn được thực hiện thường xuyên.

5. Quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp:

a) Quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp:

- Công tác quản lý nhà nước về hoạt động luật sư: Tham mưu UBND tỉnh ban hành Báo cáo số 109/BC-UBND ngày 22/4/2020 về tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển nghề luật sư. Sở Tư pháp ban hành Báo cáo số 979/BC-STP ngày 21/5/2020 về kết quả thực hiện Đề án “Phát triển đội ngũ luật sư phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế từ năm 2010 - 2020”; đăng tải thông tin đăng ký hành nghề hỗ trợ tư pháp tại tỉnh. Hiện nay trên địa bàn tỉnh phát triển được 31 luật sư, 05 tập sự hành nghề luật sư, 12 tổ chức hành nghề luật sư và 01 tổ chức xã hội - nghề nghiệp luật sư.

- Công tác quản lý nhà nước về hoạt động giám định tư pháp: Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 3861/KH-UBND ngày 26/10/2020 về triển khai thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh; Công văn số 137/UBND-TCĐNC ngày 17/01/2020 về công bố danh sách tổ chức, cá nhân giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 451/KH-BCĐGDTP ngày 21/02/2020 của Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án “Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp”; Công văn số 421/UBND-TCĐNC ngày 19/02/2020 về tham mưu chỉ đạo việc chấp hành pháp luật tố tụng hành chính và thi hành án hành chính trên địa bàn tỉnh. Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 36 Giám

²² Kế hoạch số 3921/KH-UBND ngày 01/8/2018 về tổ chức sơ kết 03 năm triển khai thực hiện Luật hộ tịch; Báo cáo sơ kết 03 năm triển khai thực hiện Luật hộ tịch; Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 08/3/2018 cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài; Kế hoạch số 1422/KH-UBND ngày 09/4/2018 triển khai thực hiện Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ tăng cường công tác giải quyết việc nuôi con nuôi trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh; ban hành văn bản về việc xác minh nguồn gốc của trẻ bị bỏ rơi để làm con nuôi nước ngoài; văn bản phối hợp Công ước Lahay và Luật nuôi con nuôi; Công văn số 3131/VPUB - TCDNC ngày 12/8/2019 về việc kết nối liên thông dữ liệu hộ tịch trên địa bàn tỉnh; phối hợp với BHXH tỉnh ký kết Quy chế phối hợp công tác thu thập, khai thác và sử dụng dữ liệu đăng ký khai sinh, phục vụ cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi; Kế hoạch rà soát, đánh giá giải quyết vấn đề quốc tịch, hộ tịch của trẻ em là con của công dân Việt Nam với người nước ngoài đang cư trú trên địa bàn tỉnh; Công văn số 844/UBND-TCĐNC ngày 23/3/2020 triển khai Nghị định số 16/2020/NĐ-CP của Chính phủ về lĩnh vực quốc tịch; Quyết định ban hành Quy định giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa thuộc lĩnh vực hộ tịch; một cửa liên thông thuộc lĩnh vực hộ tịch, cấp thẻ bảo hiểm y tế và đăng ký, quản lý cư trú tại UBND xã, phường, thị trấn; Kế hoạch thực hiện Đề án “Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc” trên địa bàn tỉnh; Quyết định quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký hộ tịch trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Kế hoạch về thực hiện Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2017-2024 trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 40/2016/QĐ-UBND ngày 13/7/2016 về việc ban hành Quy chế phối hợp liên ngành về tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp, tiếp nhận, xử lý thông tin lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 2073/KH-UBND ngày 11/6/2020 về thực hiện số hóa dữ liệu hộ tịch từ Sổ hộ tịch trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 847/QĐ-UBND ngày 09/6/2020 về công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực quốc tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở; trình Quyết định công bố thủ tục hành chính trên lĩnh vực chứng thực, giao dịch bảo đảm; Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 03/01/2018 và Kế hoạch số 5260/KH-UBND ngày 05/7/2019 về công tác bồi thường nhà nước năm 2018, 2019; Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 14/01/2020 về công tác bồi thường nhà nước năm 2020...

định viên tư pháp, 15 giám định viên theo vụ việc, 02 tổ chức giám định tư pháp công lập.

- Thừa phát lại và Quản tài viên: Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 1631/KH-UBND ngày 06/5/2020 về triển khai thực hiện Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh. Sở ban hành Thông báo ghi tên vào danh sách Quản tài viên hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân cho 02 trường hợp. Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 05 Quản tài viên.

- Công tác quản lý nhà nước về hoạt động Công chứng: Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch 183/KH-UBND ngày 31/01/2020 về phát triển các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh đến năm 2025; Báo cáo số 253/BC-UBND ngày 24/8/2020 về tổng kết 05 năm thi hành Luật công chứng; Quyết định số 21/2020/QĐ-UBND ngày 08/7/2010 về bãi bỏ Quyết định số 1471/2010/QĐ-UBND ngày 25/8/2010 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án phát triển tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh đến năm 2020. Sở ban hành Quyết định số 54/QĐ-STP ngày 30/9/2020 về việc đăng ký hành nghề và cấp thẻ công chứng viên; cấp Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng Cao nguyên; đầu tư nâng cấp, phát triển Phần mềm cơ sở dữ liệu công chứng tỉnh. Tình hình hoạt động Phòng Công chứng số 1 (*tính từ ngày 01/01 đến ngày 30/12/2020*): Tổng số việc đã công chứng, chứng thực: 25.888 việc; tổng số phí công chứng, chứng thực: 4.011.493.000 đồng; số tiền nộp vào ngân sách nhà nước: 1.021.184.550 đồng. Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 12 công chứng viên, 06 tập sự hành nghề công chứng; 07 tổ chức hành nghề công chứng, 01 tổ chức xã hội - nghề nghiệp công chứng.

- Công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực đấu giá tài sản: Tham mưu UBND tỉnh Ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo trong hoạt động đấu giá tài sản²³. Sở Tư pháp ban hành văn bản về hoạt động đấu giá tài sản²⁴. Hoạt động Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản (*tính từ ngày 01/01 đến ngày 30/12/2020*): Đã ký 46 hợp đồng, tổ chức đấu giá thành 44 cuộc, có tổng giá khởi điểm 27.187.920.367 đồng, tổng giá bán: 70.615.496.730 đồng, chênh lệch so với giá khởi điểm 43.427.576.363 đồng. Tổng số thù lao dịch vụ đấu giá tài sản thu được: 626.725.135 đồng. Tổng số tiền nộp ngân sách nhà nước 250.69780.054 đồng. Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 10 đấu giá viên và 03 tổ chức đấu giá tài sản.

- Đơn vị sự nghiệp tự chủ làm đầu tàu về chuyên môn, nghiệp vụ theo tinh thần Nghị quyết số 18/NQ-TW: Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1611/QĐ-UBND ngày 16/8/2017 về giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với Phòng Công chứng số 1 trực thuộc Sở Tư pháp; Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính giai đoạn 2020-2022 đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.

²³ Công văn số 755/UBND-TCĐNC ngày 16/3/2020 về hướng dẫn, chỉ đạo trong hoạt động đấu giá tài sản; Công văn số 845/UBND-TCĐNC ngày 19/3/2020 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

²⁴ Cung cấp tài khoản đăng nhập và triển khai Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản; hướng dẫn thực hiện thông báo công khai lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản lên Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản; Báo cáo kết quả thực hiện Đề án “Phát triển và tăng cường năng lực đội ngũ đấu giá viên giai đoạn 2013 - 2015, định hướng đến năm 2020”

Giai đoạn 2016-2020, đã tập trung thực hiện trên các lĩnh vực²⁵; phối hợp với Đoàn luật sư ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý luật sư, hoạt động hành nghề luật sư và trợ giúp pháp lý của luật sư trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh việc cung cấp thông tin tài sản đã được công chứng lên cơ sở dữ liệu công chứng của tỉnh theo Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu về công chứng.

b) Công tác trợ giúp pháp lý:

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành sửa chữa các hạng mục công trình Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh với số tiền 950.000.000 đồng; Kế hoạch số 582/KH-UBND ngày 28/02/2020 về triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật có khó khăn về tài chính năm 2020. Sở Tư pháp ban hành Quyết định số 02/QĐ-STP ngày 08/01/2020 về phê duyệt Kế hoạch công tác trợ giúp pháp lý và chương trình công tác trọng tâm năm 2020 của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước và các văn bản chuyên đề về trợ giúp pháp lý²⁶.

- Tổng số vụ việc được thực hiện trong kỳ báo cáo: Từ ngày 01/01/2020 đến 30/12/2020: Tổng số vụ việc thực hiện trong kỳ báo cáo: 195 vụ việc (kỳ trước chuyển qua: 53 vụ việc; thụ lý trong kỳ: 126 vụ việc). Tổng số lượt người đã được trợ giúp pháp lý: 119 lượt người. Tổng số vụ việc tiếp nhận, thụ lý trong kỳ báo cáo: 126 vụ việc. Tổng số việc tư vấn pháp luật đơn giản: 30 việc. Tổng số việc tiếp công dân cho các đối tượng không thuộc diện người được trợ giúp pháp lý: 61 việc. Ban hành 142 Quyết định cử Trợ giúp viên pháp lý tham gia tổ tụng; 25 Quyết định về việc phân công người thẩm định vụ việc trợ giúp pháp lý. Tổ chức các đợt truyền thông về trợ giúp pháp lý²⁷; cung cấp 110 tờ thông tin về trợ giúp pháp lý cho cơ quan Công an; Giai đoạn 2016-2020, đã biên soạn và cấp phát hơn 1.000 quyển đề cương, tài liệu tuyên truyền pháp luật cho Nhân dân tại các buổi truyền thông về cơ sở; tổng số vụ việc thụ lý, hướng dẫn, giải quyết là 1.775 vụ việc, trong đó tư vấn pháp luật 1.360 vụ việc, tham gia tố tụng 389 vụ việc, đại diện

²⁵ Tính đến nay, tổ chức hành nghề luật sư hoạt động trên địa bàn tỉnh có 12 Văn phòng luật sư với 31 luật sư; 03 tổ chức đấu giá tài sản với 10 đấu giá viên; 07 tổ chức hành nghề công chứng với 12 công chứng viên; đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân cho 05 Quản tài viên.

²⁶ Quyết định số 14/QĐ-STP ngày 23/3/2020 về phê duyệt Kế hoạch thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật có khó khăn về tài chính năm 2020; Quyết định số 16/QĐ-HĐPPLN ngày 01/4/2020 về kiện toàn lại Tổ giúp việc cho Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng tại tỉnh; Quyết định số 25/QĐ-STP ngày 07/5/2020 về Phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện truyền thông về trợ giúp pháp lý ở cơ sở theo Quyết định số 32/2019/QĐ-TTg ngày 08/8/2016 của Thủ tướng chính phủ năm 2020 trên địa bàn tỉnh; Báo cáo kết quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2019; Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch đợt phá tại 02 xã Phước Chính, Phước Đại; Báo cáo các nội dung liên quan phục vụ tổng kết Nghị quyết số 76/2014/QH13 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020.

²⁷ Tại 04 xã nghèo (Phước Kháng, Phước Hà, Ma Nối, Phước Hòa) và 01 thôn đặc biệt khó khăn (thôn Cầu Gãy xã Vĩnh Hải). Kết quả, qua các đợt truyền thông về TGPL ở cơ sở đã thu hút 203 lượt người tham dự; nội dung nói chuyện chuyên đề pháp luật về Luật TGPL năm 2017, pháp luật về hôn nhân gia đình, trẻ em, chính sách xóa đói giảm nghèo, dân tộc, an sinh xã hội, tư vấn hướng dẫn giải đáp trực tiếp 20 việc TGPL, cấp phát miễn phí 627 tờ gấp pháp luật về lĩnh vực TGPL và 11 cuốn tài liệu truyền thông do Trung tâm biên soạn; 05 đợt truyền thông về TGPL tại Trung tâm công tác xã hội cơ sở 1, Trung tâm công tác xã hội cơ sở 2, Cơ sở bảo trợ xã hội Từ Ân, cơ sở bảo trợ xã hội Thanh Trúc, Cơ sở bảo trợ xã hội Trần Châu. Kết quả qua các đợt truyền thông đã thu hút 122 lượt người tham dự, nội dung về pháp luật trợ giúp pháp lý, pháp luật về người khuyết tật và các chính sách an sinh xã hội khác, tư vấn hướng dẫn giải đáp 02 việc TGPL, cấp phát miễn phí 258 tờ gấp pháp luật và 10 cuốn tài liệu truyền thông.

ngoài tổng 26 vụ việc; đặt 104 bảng thông tin trợ giúp pháp lý tại các cơ quan tổ tụng tỉnh, huyện và xã nghèo, thôn đặc biệt khó khăn.

c) Kết quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp:

- Tham mưu UBND tỉnh Ban hành Kế hoạch số 333/KH-UBND ngày 11/02/2020 về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh năm 2020; Kế hoạch số 1347/KH-UBND ngày 17/4/2020 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19; Kế hoạch số 1496/KH-UBND ngày 27/4/2020 về thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh. Các cơ quan, đơn vị cử công chức, viên chức tham gia mạng lưới tư vấn viên pháp luật của Bộ Tư pháp; ban hành văn bản gửi Bộ Tư pháp về một số khó khăn, vướng mắc và đề xuất kiến nghị về công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Công tác Tư vấn pháp luật: Tham mưu tư vấn các vụ việc do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao và các Sở, ban ngành, địa phương đề nghị²⁸.

6. Công tác pháp luật quốc tế, hợp tác quốc tế về tư pháp và pháp luật:

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 450/KH-UBND ngày 13/11/2020 về triển khai thực hiện Quyết định số 84/QĐ-TTg ngày 22/9/2020 thực hiện kết luận số 73-KL/TW về hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực pháp luật, cải cách tư pháp, cải cách hành chính; Kế hoạch số 5119/KH-UBND ngày 19/12/2020 về hoạt động đối ngoại năm 2020. Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch số 2078/KH-STP ngày 07/11/2019 về hoạt động đối ngoại năm 2020; Kế hoạch số 303/KH-STP ngày 26/02/2020 về công tác thông tin đối ngoại năm 2020; chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và các cơ quan liên quan thực hiện báo cáo tình hình hợp tác quốc tế về pháp luật năm 2020. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận không có hợp tác quốc tế về pháp luật.

7. Công tác xây dựng Ngành; đào tạo, bồi dưỡng:

a) Hoàn thiện thể chế, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ của các cơ quan tư pháp theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020; việc kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ pháp chế:

Sở Tư pháp phối hợp với các Sở, ngành, địa phương xây dựng đề án sắp xếp, kiện toàn tổ chức các đơn vị thuộc Sở Tư pháp theo yêu cầu của Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020, để có thể thực hiện ngay sau khi Thông tư của

²⁸ Dự án Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng cao cấp Hòn Đò; chính sách giao đất ở cho cán bộ y tế diện thu hút theo Đề án thu hút nhân lực y tế công lập tỉnh, giai đoạn 2015-2020; Rà soát pháp lý và đề xuất xử lý dự án Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng cao cấp Hòn Đò; công tác bồi thường giải phóng mặt bằng dự án Môi trường bền vững và các vụ khiếu nại của công dân; giải quyết kiến nghị của Công ty cổ phần cấp nước; hệ số giá đất khu K2; rà soát toàn diện dự án Khu Resort nghỉ dưỡng cao cấp tiêu chuẩn Quốc tế 5 sao kết hợp với tuyến phố thương mại ẩm thực tại thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải; giải quyết khiếu nại vụ việc anh em ông Dương Đình Thế; kiểm tra thực địa dự án Khu du lịch Bình Tiên; dự án cải tạo rừng tự nhiên; văn bản theo dõi tiến độ kiểm tra, rà soát hồ sơ ông Trần Chánh Thi; nội dung liên quan đến tuyến đường vận chuyển dự án khai thác mỏ đá xây dựng Tây Kà Rôm 1, xã Công Hải, huyện Thuận Bắc của Công ty Cổ phần Khai thác và Sản xuất đá Ánh Dương; tư vấn xử lý vi phạm hành chính của Công an các huyện, thành phố; dự án Khu dịch vụ ẩm thực tại Hồ điều hòa thuộc Khu công viên trung tâm của Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Công Luận; dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng Hồ Ba Bể của Công ty cổ phần Sơn Hải; rà soát hồ sơ, cơ sở pháp lý giao đất Khu dân cư Tháp Chàm 1 và điều chỉnh ranh giới lập quy hoạch Khu dân cư Tháp Chàm 1 theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh...

Bộ trưởng Bộ Tư pháp được ban hành, trong đó đề xuất 02 phương án (kiện toàn 04 phòng và 05 phòng).

b) Công tác tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; kết quả thực hiện pháp luật về bình đẳng giới trong công tác tư pháp và công tác cán bộ Ngành Tư pháp:

- Sở Tư pháp ban hành Quyết định số 03/QĐ-STP ngày 15/01/2020 về việc phân bổ chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2020, tạo điều kiện cho công chức, viên chức tham gia đào tạo²⁹; Thực hiện tinh giản 01 biên chế theo Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của UBND tỉnh; bổ nhiệm 01 Trưởng phòng thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước.

- Công tác bình đẳng giới trong công tác tư pháp: Ban hành Kế hoạch số 772/KH-STP ngày 22/4/2020 về hoạt động về bình đẳng giới năm 2020 theo Quyết định số 428/QĐ-BTP ngày 05/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; Kế hoạch số 594/KH-STP ngày 03/4/2020 về triển khai thực hiện công tác bình đẳng giới năm 2020; Kế hoạch số 2134/KH-STP ngày 10/11/2020 về triển khai Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới năm 2020. Tổng số nữ trong quy hoạch lãnh đạo Sở được duyệt dự nguồn lãnh đạo Sở giai đoạn 2020-2025 và những năm tiếp theo: 03; số nữ lãnh đạo: 03 nữ/32 (chiếm tỷ lệ 9,37%); nữ giữ chức vụ Trưởng phòng: 02. Đảng viên nữ tham gia cấp ủy của đơn vị nhiệm kỳ 2015-2020: 01/07 (chiếm 14,28%); tham gia cấp ủy trực thuộc là 04/13 (chiếm 30,76%); Giai đoạn 2016-2020: Tham mưu UBND tỉnh ban hành các Quyết định³⁰ để thực hiện. Thực hiện tốt công tác rà soát quy hoạch dự nguồn các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ tỉnh ủy, các chức danh do Sở Tư pháp quản lý nhiệm kỳ 2015 - 2020, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và những năm tiếp theo; từ năm 2016 đến nay, đã cử công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch³¹.

8. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng:

²⁹ Cao cấp lý luận chính trị 02, Chuyên viên chính 02, Trung cấp lý luận chính trị 02, 03 tham gia đào tạo nghề luật sư. Thực hiện tinh giản 01 biên chế theo Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của UBND tỉnh; bổ nhiệm 01 Trưởng phòng thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước

³⁰ Quyết định số 48/2018/QĐ-UBND ngày 05/7/2018 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, biên chế của Sở Tư pháp; Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 05/7/2018 Đề án kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn và cơ cấu tổ chức, biên chế của Sở Tư pháp; Quyết định số 1117/QĐ-UBND ngày 05/7/2018 Phê duyệt Bản mô tả công việc khung năng lực của từng vị trí việc làm của Sở Tư pháp; Quyết định số 1214/QĐ-UBND ngày 31/7/2019 về việc phê duyệt danh mục vị trí việc làm, Bản mô tả công việc và Khung năng lực vị trí việc làm của trung tâm Dịch vụ đầu giá TS và Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 31/7/2019 về việc phê duyệt Danh mục vị trí việc làm, Bản mô tả công việc và Khung năng lực vị trí việc làm của Trung tâm TGPLNN trực thuộc Sở Tư pháp; Quyết định số 2277/QĐ-UBND ngày 02/01/2019 về việc giải thể Chi nhánh Ninh Phước - Thuận Nam và Chi nhánh Ninh Sơn - Bác Ái thuộc Trung tâm TGPLNN.

³¹ Trong năm 2016, cử 01 công chức thi ngạch chuyên viên cao cấp, 03 công chức thi ngạch chuyên viên chính và hơn 30 lượt công chức, viên chức tham gia các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ; trong năm 2017, cử 02 công chức, viên chức tham dự lớp bồi dưỡng Trung cấp Lý luận chính trị (hệ không tập trung); 05 công chức tham dự lớp bồi dưỡng kiến thức QLNN chương trình Chuyên viên chính; 02 công chức, viên chức tham dự lớp bồi dưỡng kiến thức QLNN chương trình Chuyên viên; 01 viên chức tham dự lớp bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp trợ giúp viên pháp lý hạng II; trong năm 2018, cử 01 công chức tham dự lớp cao cấp lý luận chính trị; 02 công chức tham dự lớp bồi dưỡng Trung cấp Lý luận chính trị; 02 viên chức đào tạo luật sư; tạo điều kiện cho 02 công chức học cao học, 02 công chức, viên chức dự lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng-an ninh đối tượng 3, 01 lãnh đạo Sở dự lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng-an ninh đối tượng 2, 01 lãnh đạo Sở dự lớp bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo và nhiều công chức, viên chức tham dự các lớp bồi dưỡng ngắn ngày do Bộ Tư pháp, Trường Chính trị tỉnh tổ chức và năm 2019 cử 02 công chức, viên chức tham dự lớp bồi dưỡng kiến thức QLNN chương trình Chuyên viên chính.

a) Sở Tư pháp ban hành các Quyết định trong công tác thanh tra, kiểm tra³²; Kế hoạch về công tác phòng, chống tham nhũng; tham nhũng vặt năm 2020 và các Báo cáo chuyên đề về giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng³³; Kết luận thanh tra³⁴.

b) Công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Sở Tư pháp tổ chức thực nghiêm việc tiếp công dân theo Quy chế Tiếp công dân kèm theo Quyết định số 127/QĐ-STP ngày 16/9/2015 của Giám đốc Sở Tư pháp, cán bộ tiếp công dân vẫn thường xuyên trực tiếp công dân định kỳ; lãnh đạo Sở trực tiếp 12/12 kỳ, nhưng không có người dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Tiếp nhận 16 đơn (gồm 04 đơn khiếu nại, 10 đơn kiến nghị, phản ánh và 02 đơn tố cáo). So với cùng kỳ năm 2019, tăng 06 đơn. Kết quả xử lý³⁵; Giai đoạn 2016-2020: Thực hiện có hiệu quả công tác tiếp công dân và giải quyết kịp thời, dứt điểm những vấn đề có liên quan³⁶; tổ chức thanh tra 34 cuộc, trong đó: thanh tra chuyên ngành (gồm cả đột xuất) 21 cuộc; thanh tra hành chính 04 cuộc; thanh tra trách nhiệm 05 cuộc; kiểm tra sau thanh tra 04 cuộc.

9. Quản lý nhà nước về công tác pháp chế:

Tổ chức duy trì Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 10/01/2019 về việc công nhận cán bộ làm công tác pháp chế của các cơ quan chuyên môn và doanh nghiệp thuộc tỉnh với 24 cán bộ thuộc 21 Sở, ban, ngành và doanh nghiệp nhà nước; công tác phối hợp tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý Nhà nước đối với công tác pháp chế thực hiện thường xuyên theo Quyết định số 52/2013/QĐ-UBND ngày

³² Quyết định số 107/QĐ-STP ngày 16/12/2019 về việc phê duyệt Kế hoạch công tác thanh tra, kiểm tra năm 2020; Quyết định số 116/QĐ-STP ngày 31/12/2019 về việc thụ lý đơn tố cáo; Quyết định số 117/QĐ-STP ngày 31/12/2019 về việc thành lập Đoàn xác minh nội dung tố cáo; Quyết định; Quyết định số 56/QĐ-STP ngày 01/10/2020 về Thanh tra việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực công chứng tại Văn phòng công chứng Thuận Nam.

³³ Báo cáo thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW, Chỉ thị số 50-CT/TW; triển khai thực hiện quy định của pháp luật về đấu giá tài sản theo Kết luận thanh tra số 02/KL-TTR của Thanh tra Bộ Tư pháp; Báo cáo số 1050/BC-STP ngày 31/5/2020 về tổng hợp kết quả thanh tra, kiểm tra việc tổ chức thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh; văn bản tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Báo cáo số 1266/BC-STP ngày 03/7/2020 về Tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng từ khi thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN (từ ngày 01/02/2013 đến 30/6/2020); Báo cáo kết quả đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019.

³⁴ Kết luận số 2478/KL-STP ngày 31/12/2019 về Thanh tra công tác tư pháp tại phòng Tư pháp huyện Ninh Hải và Thuận Nam và Thông báo số 13/TB-STP ngày 06/01/2020 về Kết quả kiểm tra công tác tư pháp năm 2019 tại UBND xã Phước Minh; UBND thị trấn Khánh Hải; Kết luận số 118/KL-STP ngày 17/01/2020 về nội dung tố cáo đối với Văn phòng công chứng Thanh Hải; Kết luận số 1543/KL-STP ngày 14/8/2020 Kết luận Thanh tra việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực hoạt động luật sư đối với Văn phòng luật sư Hải Phát; Kết luận số 1848/KL-STP ngày 30/9/2020 về thực hiện quy định pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh.

³⁵ Đơn thuộc thẩm quyền: 02 đơn tố cáo trong lĩnh vực công chứng, Giám đốc Sở giải quyết đúng quy định và có văn bản đề nghị Tòa án nhân dân tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu theo quy định; 01 đơn tố cáo Văn phòng công chứng công chứng Di chúc trái quy định của pháp luật; 01 đơn kiến nghị Sở xem xét, lập các thủ tục đề nghị khen thưởng thành tích trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng cách đây hơn 20 năm và đã tiến hành thụ lý và có văn bản trả lời dứt điểm. Đơn không thuộc thẩm quyền: 04 đơn kiến nghị, phản ánh và 01 đơn khiếu nại về lĩnh vực đất đai, xây dựng không thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở Tư pháp, đã hướng dẫn hoặc chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định; 01 đơn khiếu nại, 04 đơn kiến nghị, phản ánh và 01 đơn không đủ điều kiện xử lý nên lưu đơn theo quy định.

³⁶ Từ năm 2015 đến nay, tiếp nhận 101 đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị, trong đó khiếu nại có 24 đơn, tố cáo có 32 đơn, phản ánh kiến nghị 45 đơn chủ yếu do người dân chuyển đến qua đường bưu điện. Thuộc thẩm quyền giải quyết 12 đơn (đã thụ lý và giải quyết xong); 89 đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết đã chuyển đến các cơ quan để giải quyết theo quy định pháp luật.

15/8/2013 và luôn được kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức pháp chế.

10. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin; cải cách hành chính; thi đua khen thưởng:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin:

Tình hình cập nhật, khai thác và sử dụng văn bản trên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ: Cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật 17 văn bản; theo dõi, cập nhật phần mềm xây dựng Nghị quyết khi có yêu cầu của các cơ quan, đơn vị. Để triển khai thực hiện có hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan, Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch số 64/KH-STP ngày 09/01/2020 về ứng dụng công nghệ thông tin năm 2020; Quyết định số 01/QĐ-STP ngày 06/01/2019 công bố Mục tiêu chất lượng năm 2020; Quyết định số 49/QĐ-STP ngày 24/8/2020 về công bố Hệ thống tài liệu áp dụng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại Sở Tư pháp.

b) Công tác cải cách hành chính:

Tham mưu UBND tỉnh ban hành các Quyết định công bố Danh mục thủ tục hành chính và Quy trình giải quyết nội bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp³⁷. Sở Tư pháp ban hành các văn bản triển khai công tác cải cách hành chính³⁸.

b) Công tác thi đua khen thưởng:

Nhằm thiết thực lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn, những sự kiện quan trọng của đất nước, của tỉnh và của ngành Tư pháp, quyết tâm hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác Tư pháp được giao năm 2020, Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ X, Đại hội thi đua yêu nước ngành Tư pháp lần thứ

³⁷ Quyết định số 1439^A/QĐ-UBND ngày 25/8/2020 về công bố Danh mục TTHC được chuẩn hóa lĩnh vực quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp; Quyết định số 1442/QĐ-UBND ngày 25/8/2020 về phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết từng lĩnh vực quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp; Quyết định số 1450/QĐ-UBND ngày 25/8/2020 về phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết từng TTHC lĩnh vực đấu giá tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp; Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 06/8/2020 về công bố Danh mục TTHC được chuẩn hóa lĩnh vực tư vấn pháp luật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp; Quyết định số 1330/QĐ-UBND ngày 11/8/2020 về Phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết TTHC lĩnh vực tư vấn pháp luật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp; Quyết định số 1318/QĐ-UBND ngày 06/8/2020 về công bố Danh mục TTHC trong lĩnh vực luật sư thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp; Quyết định số 1319/QĐ-UBND ngày 06/8/2020 về phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết TTHC lĩnh vực luật sư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp; Quyết định số 847/QĐ-UBND ngày 09/6/2020 về công bố Danh mục TTHC lĩnh vực Quốc tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp; Quyết định số 1713/QĐ-UBND ngày 02/10/2020 về công bố Danh mục TTHC được chuẩn hóa lĩnh vực hòa giải thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp; Quyết định số 1714/QĐ-UBND ngày 02/10/2020 về phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết TTHC lĩnh vực hòa giải thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp; Quyết định số 1751/QĐ-UBND ngày 09/10/2020 về công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Hộ tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh.

³⁸ Quyết định số 93/QĐ-STP, ngày 12/11/2019 về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2020; Kế hoạch số 386/KH-STP ngày 23/12/2019 về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính; Kế hoạch số 2467/KH-STP ngày 31/12/2019 về rà soát đánh giá thủ tục hành chính năm 2020; Quyết định số 105/QĐ-STP ngày 13/12/2019 của Giám đốc Sở Tư pháp phê duyệt Kế hoạch kiểm tra chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2020; Quyết định số 20/QĐ-STP ngày 20/4/2020 về ban hành Quy chế hoạt động của Tổ kiểm tra chấn chỉnh việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của Sở Tư pháp; Quyết định số 18/QĐ-STP ngày 20/4/2020 về việc kiện toàn Tổ Kiểm tra chấn chỉnh việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của Sở Tư pháp.

V. Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch số 395/KH-STP ngày 10/3/2020 về tuyên truyền Hội nghị điển hình tiên tiến của Sở Tư pháp hướng tới Đại hội Thi đua yêu nước ngành Tư pháp lần thứ V tiến tới Đại hội thi đua yêu nước các cấp; Kế hoạch số 1774/KH-STP ngày 22/9/2020 về phát động ủng hộ Quỹ “Vì người nghèo” và tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo không để ai bị bỏ lại phía sau” năm 2020 và các Kế hoạch phát động thi đua³⁹ và các văn bản thi đua Ngành⁴⁰ và tổ chức Hội nghị điển hình tiên tiến theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp, UBND tỉnh. Phối hợp với Khu vực thi đua Miền Đông Nam Bộ và Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh đã hỗ trợ xây dựng mới 02 nhà tình nghĩa cho đối tượng hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận⁴¹; Giai đoạn 2016-2020: Sở Tư pháp được UBND tỉnh đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá chung về những kết quả nổi bật:

Bám sát chương trình công tác năm và sự chỉ đạo điều hành của Bộ Tư pháp, Tỉnh ủy, UBND tỉnh; trong năm 2020, Sở Tư pháp đã triển khai các mặt công tác có nhiều chuyển biến, kết quả đạt được cao hơn so với cùng kỳ năm 2019, đã góp phần tích cực cho sự phát triển kinh tế-xã hội và công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của tỉnh, của ngành Tư pháp. Một số cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm, chủ động tổ chức tập huấn đề hướng dẫn cách tính điểm các tiêu chí, chỉ tiêu, quy trình đánh giá xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức làm đầu mối tham mưu thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; công tác thẩm định, góp ý văn bản, kịp thời, đúng theo quy định góp phần quan trọng trong việc hoàn chỉnh những cơ chế chính sách về quản lý và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Triển khai thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ trong năm 2020⁴².

2. Những tồn tại, hạn chế:

a) Một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa quan tâm công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, nên hiệu quả còn thấp.

³⁹ Kế hoạch số 334/KH-STP ngày 28/02/2020 về phát động phong trào thi đua “Toàn dân tham gia bảo đảm trật tự an toàn giao thông” năm 2020; Kế hoạch số 44/KH-STP ngày 08/01/2020 về phát động phong trào thi đua năm 2020; Kế hoạch số 03/KH-STP ngày 02/01/2020 về phát động phong trào thi đua cải cách hành chính năm 2020; Kế hoạch số 934/KH-STP ngày 15/5/2020 về phát động phong trào thi đua theo chuyên đề năm 2020; Kế hoạch số 633/KH-STP ngày 09/4/2020 Phát động phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ thu, nộp ngân sách năm 2020.

⁴⁰ Quyết định số 19/QĐ-STP ngày 20/4/2020 về kiện toàn Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Sở Tư pháp; Quyết định số 23/QĐ-STP ngày 28/4/2020 Ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng của Sở; Quyết định số 27/QĐ-STP ngày 27/5/2020 về việc công nhận điển hình tiên tiến cho cá nhân thuộc Sở Tư pháp giai đoạn 2015-2020; Báo cáo số 841/BC-STP ngày 05/5/2020 về tổng kết công tác thi đua, khen thưởng giai đoạn 2016-2020; phương hướng, nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng giai đoạn 2021-2025.

⁴¹ Hộ ông Kator Khuông, là công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Phước Kháng, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận, số tiền hỗ trợ là 58.500.000 đồng và hộ gia đình bà Chamaléa Thị Ngành, cư trú thôn Trà Co 2, xã Phước Tiến, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận, số tiền hỗ trợ là 70.000.000 đồng.

⁴² Cụ thể: Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 08/01/2020 (đã thực hiện 08/08 nhiệm vụ, đạt tỷ lệ 100%); 15 nhiệm vụ được giao trong năm 2020 tại Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 05/02/2020 (đã thực hiện 15 nhiệm vụ, đạt 100%). Ngoài ra, triển khai thực hiện hoàn thành 100% các nhiệm vụ về cải cách thể chế theo Quyết định số 1976/QĐ-UBND ngày 09/12/2019 và hoàn thành nhiệm vụ phát sinh trong thời hạn do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao (83 việc, đạt 100%).

b) Hồ sơ giấy đề nghị thẩm định của các cơ quan, đơn vị gửi đến còn chậm hơn so với bản điện tử và không đầy đủ, ảnh hưởng đến thời hạn thẩm định; sau khi các Sở, ban ngành tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định quy phạm pháp luật không thực hiện gửi hoặc gửi chậm bản gốc Quyết định đã làm ảnh hưởng đến tiến độ cập nhật vào cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật.

3. Nguyên nhân hạn chế:

a) Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 dẫn đến công tác tuyên truyền, PBGDPL có những hạn chế nhất định, do đó, việc triển khai sâu rộng nội dung văn bản pháp luật mới còn gặp khó khăn.

b) Sau khi UBND tỉnh ban hành Danh mục xây dựng Quyết định của UBND tỉnh trong năm, các cơ quan, đơn vị không chủ động xây dựng sớm dự thảo để lấy kiến ý các Sở, ban ngành và UBND cấp huyện đảm bảo thời gian quy định.

4. Đánh giá chung nhiệm kỳ 2016-2020:

a) Thuận lợi:

Được sự quan tâm lãnh, chỉ đạo của Bộ Tư pháp, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ của các Sở, ban, ngành và địa phương; cùng với sự nỗ lực, quyết tâm cao của toàn thể công chức, viên chức và người lao động; ngành Tư pháp đã tiến hành triển khai đồng bộ toàn diện các mặt công tác với nhiều phương pháp đổi mới, tạo chuyển biến tích cực, đóng góp chung cho sự phát triển kinh tế - xã hội và công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của tỉnh, của Ngành. Việc kiện toàn tổ chức bộ máy được thực hiện thường xuyên; công tác thanh tra, kiểm tra được thực hiện đúng quy định, bảo đảm tính kịp thời, nghiêm minh; công tác phối hợp liên ngành trong giải quyết nhiệm vụ Tư pháp ngày càng chặt chẽ; lề lối làm việc, ý thức trách nhiệm của đội ngũ công chức, viên chức có chuyển biến rõ nét, thủ tục hành chính thường xuyên rà soát, kiểm soát; công nghệ thông tin tiếp tục được quan tâm đầu tư; mô hình thực hiện cơ chế một cửa ngày càng hoàn thiện và phát huy hiệu quả..., phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu của tổ chức và công dân.

b) Khó khăn:

Việc ban hành một số Kế hoạch chuyên đề còn chậm; hiệu quả công tác phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật chưa cao, chậm đi vào cuộc sống người dân; việc triển khai một số quy định mới trong lĩnh vực công chứng, chứng thực đôi lúc còn lúng túng; công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện một số nhiệm vụ chưa đạt yêu cầu so với thời gian kế hoạch đề ra, hướng dẫn chuyên môn cho cơ sở có lúc chưa kịp thời.

Phần thứ hai:

ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC TƯ PHÁP NHIỆM KỲ 2021-2025, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NĂM 2021

I. ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC TƯ PHÁP NHIỆM KỲ 2021-2025

1. Tham mưu giúp UBND tỉnh xây dựng và hoàn thiện thể chế; thực hiện tốt công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo Chương trình xây dựng Nghị quyết, Quyết định của HĐND và UBND tỉnh hằng năm, nhất là khâu xây dựng chính sách, nhằm tạo hành lang pháp lý vững chắc cho sự phát triển kinh tế-xã hội

ở địa phương. Thường xuyên kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật do các cấp chính quyền địa phương ban hành, nhằm kịp thời chỉ đạo sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc huỷ bỏ những nội dung không còn phù hợp với pháp luật và tình hình thực tế của địa phương; tăng cường cập nhật cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND.

2. Thực hiện tốt chức năng quản lý Nhà nước về xử lý vi phạm hành chính đồng bộ, thống nhất, đúng pháp luật. Làm tốt công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhằm góp phần thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác pháp chế ở các Sở, ngành và doanh nghiệp Nhà nước trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác theo dõi thi hành pháp luật nhằm xem xét, đánh giá thực trạng thi hành pháp luật, kiến nghị thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật. Tổ chức sơ, tổng kết việc thi hành các văn bản quy phạm pháp luật theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tư pháp.

3. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình phổ biến giáo dục pháp luật giai đoạn 2017 - 2021 và Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật. Chú trọng công tác theo dõi thi hành pháp luật gắn với thực hiện tốt công tác kiểm tra, xử lý văn bản, nhất là những văn bản có tác động trực tiếp, rộng rãi đến người dân và doanh nghiệp.

4. Thực hiện các giải pháp phát triển các tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp theo hướng bảo đảm hài hòa giữa xã hội hóa và công tác quản lý nhà nước trong các lĩnh vực này. Chú trọng thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong hoạt động hành nghề.

5. Tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước và giải quyết tốt các yêu cầu của tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực hành chính tư pháp. Thực hiện Chương trình hành động quốc gia về đăng ký, thống kê hộ tịch. Tập trung giải quyết tình trạng tồn đọng thông tin lý lịch tư pháp tại cơ quan.

6. Phát huy tính chủ động, sáng tạo, tạo sự bứt phá; tăng cường kỷ luật, kỷ cương; đổi mới lề lối làm việc; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; đề cao trách nhiệm của của người đứng đầu; xử lý nghiêm các biểu hiện tiêu cực, các vi phạm trong khi giải quyết yêu cầu của người dân, nhất là trong các lĩnh vực công chứng, đấu giá tài sản, hộ tịch, lý lịch tư pháp... Tập trung kiện toàn tổ chức, bộ máy tinh gọn, hiệu quả; thực hiện tốt việc luân chuyển công chức giữa các phòng thuộc Sở; tiếp tục quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

7. Đẩy mạnh chủ trương “hướng về cơ sở”, tạo tiền đề cho sự chuyên môn đồng bộ vai trò, vị trí của Ngành Tư pháp, tỉnh nhằm thực hiện tốt vai trò cơ quan tham mưu trong chỉ đạo, điều hành và quản lý nhà nước bằng pháp luật.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CÔNG TÁC NĂM 2021

1. Một số nhiệm vụ cụ thể trong các lĩnh vực:

a) Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL:

Tập trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, thể chế hoá đầy đủ, kịp thời quan điểm, chủ trương, đường lối các Nghị quyết của Đảng, nhất là Nghị quyết Đại hội XIV và các Nghị quyết chuyên đề, với trọng tâm là tiếp tục hoàn

thiện thể chế, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thực hiện cải cách tư pháp, cải cách hành chính, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch.

b) Công tác quản lý nhà nước về PBGDPL; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; hòa giải ở cơ sở:

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 32-CT/TW, Kết luận số 04-KL/TW, Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân; Luật phổ biến giáo dục pháp luật; Luật hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; Quyết định số 619/QĐ-TTg, Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật; Chương trình PBGDPL giai đoạn 201 - 2021. Tập trung tuyên truyền, phổ biến các Luật, Pháp lệnh mới được Quốc hội thông qua; triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng- an ninh của Tỉnh đặc biệt là các Luật phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

c) Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật:

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch công tác xử lý vi phạm hành chính; Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật; triển khai thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp tình hình nâng xếp hạng chỉ số B1 năm 2021; thực hiện có hiệu quả “Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn 2018 - 2022”. Tập trung kiểm tra, đánh giá tình hình thi hành pháp luật nói chung và pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh đảm bảo chính xác và đi vào chiều sâu; chú trọng và đẩy mạnh công tác theo dõi thi hành pháp luật, nhất là đối với các lĩnh vực còn nhiều khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn thi hành, nhằm đánh giá đúng tình hình ban hành văn bản quy phạm pháp luật và kịp thời tham mưu, kiến nghị, đề xuất các giải pháp về cơ chế, chính sách pháp luật phù hợp, góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh gắn với triển khai có hiệu quả Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật.

d) Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường nhà nước:

Tổng kết thi hành Luật Nuôi con nuôi; triển khai Kế hoạch số hóa Hộ tịch từ sổ hộ tịch; triển khai có hiệu quả Nghị định 87/NĐ-CP về cơ sở dữ liệu Hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; Nghị định 16/2020/NĐ-CP về lĩnh vực Quốc tịch; Nghị định số 24/2019/NĐ-CP về lĩnh vực nuôi con nuôi; các lĩnh vực về Bồi thường nhà nước; giao dịch bảo đảm. Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ Hộ tịch để đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định của Luật hộ tịch. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hiệu quả cho hoạt động đăng ký và quản lý hộ tịch, chứng thực bản sao từ bản chính; tiếp tục tập trung, đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả, chất

lượng công tác lý lịch tư pháp và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động xây dựng cơ sở dữ liệu và cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

đ) Quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp:

- Về Hỗ trợ tư pháp: Tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác hỗ trợ tư pháp nhằm đảm bảo thực hiện đúng lộ trình cải cách tư pháp theo Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị; tổng kết thực hiện Đề án kiện toàn và tăng cường năng lực hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh; triển khai có hiệu quả Quy định tiêu chí và quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh và Kế hoạch phát triển các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh đến 2025. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Cổng thông tin điện tử Quốc gia về Đấu giá tài sản và công tác quản lý nhân lực lĩnh vực Luật sư.

- Về Trợ giúp pháp lý: Tiếp tục thực hiện Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015-2025 trên địa bàn tỉnh; triển khai các quy định về phối hợp thực hiện trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng; nâng cao chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý bằng hình thức tham gia tố tụng đảm bảo về chất lượng. Chỉ đạo Sở Tư pháp tổ chức tư vấn pháp luật, cử Trợ giúp viên pháp lý tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng cho các đối tượng thuộc diện người được trợ giúp pháp lý miễn phí; thẩm định thời gian thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý theo quy định.

- Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp: Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp năm 2021 trên địa bàn tỉnh; triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19; các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh:

e) Công tác pháp luật quốc tế, hợp tác quốc tế về tư pháp và pháp luật:

Tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 84/QĐ-TTg ngày 22/9/2020 thực hiện kết luận số 73-KL/TW về hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực pháp luật, cải cách tư pháp, cải cách hành chính. Chỉ đạo các Sở, ngành và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện tình hình hợp tác quốc tế về pháp luật năm 2021.

g) Công tác xây dựng Ngành; đào tạo, bồi dưỡng:

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, trọng tâm là thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương 4 (Khoá XII) về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện: “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ; Quy định 55-QĐ/TW ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên.

h) Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng:

Phát huy vai trò của hoạt động thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý và phòng ngừa vi phạm trong các lĩnh vực quản lý của ngành Tư pháp; chú trọng

công tác thanh tra chuyên ngành trong công tác hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp. Nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tập trung giải quyết đúng thời hạn, có chất lượng các vụ việc khiếu nại, tố cáo, phấn đấu đạt mục tiêu giải quyết dứt điểm 100% các vụ việc phát sinh trong năm 2021. Thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

i) Quản lý nhà nước về công tác pháp chế:

Tổ chức thực hiện nghiêm Đề án kiện toàn tổ chức và nâng cao hiệu quả của tổ chức pháp chế các cơ quan chuyên môn và doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh; tổ chức duy trì Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 10/01/2019 về việc công nhận cán bộ làm công tác pháp chế của các cơ quan chuyên môn và doanh nghiệp thuộc tỉnh.

k) Công tác ứng dụng công nghệ thông tin; cải cách hành chính; thi đua khen thưởng:

- Tiếp tục cập nhật, khai thác và sử dụng văn bản trên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ về cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật; triển khai Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025; triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Ban hành Quyết định phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 và rà soát, điều chỉnh, bổ sung các danh mục thủ tục hành chính mới ban hành.

- Công tác thi đua khen thưởng: Phát động phong trào thi đua năm và chuyên đề năm 2021 và triển khai thực hiện có hiệu quả, nhằm tạo ra động lực thực hiện các nhiệm vụ của Ngành đạt hiệu quả. Tập trung thúc đẩy việc hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm công tác năm của Ngành, gắn kết với các phong trào thi đua.

2. Các giải pháp chủ yếu:

a) Tăng cường triển khai các giải pháp, phấn đấu thực hiện thắng lợi toàn diện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ theo tinh thần Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV đã đề ra, góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

b) Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, cải tiến lề lối làm việc; thực hiện nghiêm túc chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp công chức, viên chức ngành Tư pháp ban hành kèm theo Quyết định số 2659/QĐ-BTP ngày 03/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; Chỉ thị số 57-CT/TU ngày 03/9/2014 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh; nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030.

c) Tiếp tục đẩy mạnh việc kiện toàn tổ chức, bộ máy, nâng cao năng lực cán bộ, công chức, viên chức ngang tầm với nhiệm vụ được giao, tập trung vào bộ máy, công chức, viên chức ngành Tư pháp theo tinh thần Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP; công chức làm công tác pháp

chế của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã và công chức tư pháp ở những lĩnh vực mới quản lý của Ngành.

d) Xây dựng Chương trình, Kế hoạch công tác cụ thể, kịp thời, bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, chương trình công tác của Ngành, ưu tiên thực hiện những nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2021.

Trên đây là báo cáo công tác ngành Tư pháp năm 2020, nhiệm kỳ 2016-2020; định hướng nhiệm kỳ 2021-2025 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp năm 2021 của Sở Tư pháp./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Lưu: Lưu: VT, TTr. NVT

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Quyên